

## TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

# NHÌN LẠI TIẾN TRÌNH THỐNG NHẤT PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG THẾ KỈ XX

NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG<sup>(\*)</sup>

**T**háng 11 năm 1981, Phật giáo nước ta được thống nhất dưới mái nhà Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN). Sau 27 năm, chúng ta hãy cùng nhau nhìn lại tiến trình dẫn tới sự kiện này để rút ra những điều góp phần thúc đẩy sự phát triển Phật giáo Việt Nam trong thời gian tới.

### 1. Ý tưởng thành lập Phật giáo Tổng hội

Sau khi được đọc bài viết của sư Thiện Chiếu (Nam Kỳ) đăng trên *Đông Pháp thời báo*, số 533, ngày 14/1/1927, trong đó chỉ rõ nguyên nhân sự suy thoái của Phật giáo Việt Nam và đề ra chương trình chấn hưng 3 điểm (lập *Phật Học Báo quán* để truyền bá Phật lí, lập *Phật gia Công học hội* để đào tạo những nhà truyền giáo đứng đắn, *dịch kinh Phật ra chữ Quốc ngữ* để Phật giáo Việt Nam không bị thất nguyên), sư Tâm Lai trụ trì chùa Hang (*Tiên Lữ động tự*) ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên rất phấn khởi và cho rằng "*chấn hưng thì cùng một ý, có cái thủ tục thì hơi khác*". Ông đề xuất chương trình Chấn hưng Phật giáo (CHPG) mới với 7 điểm và đề nghị với sư Thiện Chiếu như sau:

"Nếu định thực hành thì xin sư huynh liên lạc với các nhà sư từ Nam ra Trung,

tôi sẽ xin liên lạc các nhà sư từ Bắc vào Trung, ta tổ chức lại Phật giáo hội của ta trước, bỏ sơn môn mà làm ra giáo hội, hợp tất cả các sơn môn trong nước lại làm ra một hội gọi là Việt Nam Phật giáo hội... Cùng nhau ta cùng hợp sức lại mà làm các công việc đã định"<sup>(1)</sup>.

Với thiện tín thập phương, ông mong muốn: "Hết thầy Nam Trung Bắc, ai có ý kiến gì hay có thể giúp được tôi trong việc này, xin cứ gửi thư đến cho chúng tôi"<sup>(2)</sup>.

Sư Tâm Lai kiên trì với việc thành lập Phật giáo Tổng hội dù là trong chương trình 3 điểm hay 10 điểm, bởi theo ông thì việc CHPG phải do những vị tân tăng có "tấm lòng hào kiệt", có "khí phách anh hùng" đứng ra thực hiện. Sau khi gây được dư luận CHPG rộng rãi trong Tăng giới, bộ phận này phải cùng nhau lập ra một tân giáo hội có tên gọi Tổng hội Phật giáo. Tổng hội Phật giáo (THPG) là tổ chức của chư tăng trong cả nước Việt Nam, hoạt động trên cơ sở "Điều lệ chung", được chia làm 3 cấp (cấp Trung ương, cấp Chi hội lớn và cấp Chi hội nhỏ) với cách thức hoạt động theo "thể thức cộng hòa".

\*. Nhà Nghiên cứu, Hà Nội.

1. Tỉ khiêu Tự Lai. *Lại việc chấn hưng Phật giáo, Khai Hóa nhật báo*, số 1650, ngày 28/1/1927.

2. Tỉ khiêu Tự Lai. Bđd.

Tiệc thay, cuộc gặp gỡ vào tháng 5 năm 1927 giữa sư Tâm Lai và Giáo thụ Thiện Chiếu (được Hoà thượng Khánh Hòa cử ra Bắc bắt liên lạc) tại chùa Hang đã không thành tựu. Do nguyên nhân chưa thuận nên ý tưởng thành lập THPG Việt Nam của các bậc tiên phong trong phong trào CHPG không thực hiện được.

## **2. Các tổ chức hệ phái khác nhau thành lập và nguyện vọng thống nhất Phật giáo**

Từ năm 1931 trở đi, trên cả nước nhiều tổ chức, hệ phái Phật giáo được thành lập:

### *a. Nam Kỳ:*

1) Ngày 26/8/1931 Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học thành lập do Hoà thượng Từ Phong làm Hội trưởng, trụ sở đặt tại chùa Linh Sơn, Sài Gòn. Ngày 1/2/1932, Hội xuất bản tạp chí *Từ Bi Âm*. Ngay Điều lệ đã bị hạn chế hoạt động, nên Hội chỉ loanh quanh xung quanh việc tang tế và xuất bản.

2) Ngày 19/10/1934, Hội Thiên Thai Thiền giáo tông Liên hữu được thành lập do tổ Huệ Đăng làm Hội trưởng, trụ sở đặt tại chùa Thiên Thai, Bà Rịa, mục đích là truyền bá giáo lý nhà Phật, mở trường gia giao, dịch kinh, lập thư viện, xuất bản tạp chí *Bát Nhã Âm*, giúp đỡ người nghèo khổ, tương tế quan hôn.

3) Ngày 13/8/1934, Hội Lương Xuyên Phật học được thành lập, trụ sở đặt tại chùa Long Phước, Trà Vinh, xuất bản tạp chí *Duy Tân*, lập thư viện. Với ước mong thống nhất Phật giáo, Hội Lương Xuyên Phật học hợp tác chặt chẽ với Hội An Nam Phật học. Đa số các thành viên sáng lập Hội đều là hội viên Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học.

4) Năm 1934 "Đức Tôn sư" Minh Trí (Nguyễn Văn Bông) sáng lập Tịnh Độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, trụ sở tại chùa Hưng Minh (nay ở quận 6, Tp. Hồ Chí Minh) xuất bản tờ *Pháp Âm*.

5) Ngày 23/3/1937, Hội Phật giáo Kiêm Tế được thành lập, có trụ sở tại chùa Sắc Tứ Tam Bảo, Rạch Giá, do Hoà thượng Trí Thiên làm Hội trưởng, xuất bản tờ *Tiến Hóa*. Mục đích của Hội là: lập Thích học đường để truyền bá giáo lý cho tu sĩ và cư sĩ, chương trình dạy có kinh sách văn chương lẫn công nghiệp, nông nghiệp; lập cô nhi viện, lập bệnh viện từ thiện.

6) Những năm 1940-1941, Phật giáo Tăng già Nguyên thủy lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam. Ngày 14/5/1957, chính quyền cho phép thành lập Tổng hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam do cư sĩ Nguyễn Văn Hiếu làm Hội trưởng, tháng 12 cùng năm, Giáo hội Phật giáo thống nhất Việt Nam được thành lập do Hoà thượng Bửu Chơn làm tăng thống, trụ sở tại chùa Tỳ Viên, Sài Gòn.

7) Năm 1940, tổ Minh Đăng Quang (Nguyễn Thành Đạt) thành lập đạo Phật Khất sĩ Việt Nam. Ngày 22/4/1966, Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam chính thức được thành lập, đặt trụ sở tại Tịnh xá Trung tâm (Bình Thạnh, Sài Gòn).

8) Tịnh Độ tông Việt Nam được cư sĩ Đoàn Trung Còn sáng lập năm 1955, có trụ sở tại chùa Giác Hải, Phú Lâm, Chợ Lớn.

9) Năm 1947, Hội Phật giáo cứu Quốc Nam Bộ được thành lập do Hòa thượng Tam Không (Minh Nguyệt, chùa Bửu Long, Mỹ Tho) làm Hội trưởng, ra tờ *Tinh Tấn*.

10) Ngày 19/9/1950, Hội Phật học Việt Nam thành lập do bác sĩ Nguyễn Văn Khoẻ làm Hội trưởng, trụ sở tạm thời tại chùa Khánh Hưng, Hòa Hưng, Sài Gòn.

### b. Trung Kỳ

1) Năm 1932, cư sĩ Lê Đình Thám và Hoà thượng Giác Tiên thành lập *Hội An Nam Phật học* (ANPH), trụ sở tại chùa Từ Quang. Năm sau Hội ra tờ *Viên Âm*, mở Phật học đường đào tạo tăng tài. Tuy nhiên, mãi tới năm 1935 Hội mới sửa lại Điều lệ và được nhà vua phê chuẩn ngày 18/2/1935, từ đây Hội mới có một tổ chức, một đường lối rõ ràng. Hội trưởng đầu tiên là cư sĩ Nguyễn Đình Hòe.

Năm 1938, Hoàng Hữu Đôn, tuần phủ hưu trí, Phó Hội trưởng ANPH hội, gửi tâm thư yêu cầu các Hội Phật giáo ở ba miền thống nhất, tên gọi "Đông Dương Phật giáo Đại hội". Có Hội tán đồng, nhưng cũng có Hội không chú ý<sup>(3)</sup>.

2) Năm 1934, Hoà thượng Phước Huệ, Phổ Huệ, Pháp sư Bích Liên Tôn, Trí Độ thành lập Hội Phật học Bình Định, trụ sở tại chùa Thập Tháp.

3) Năm 1937, Hội Đà Thành Phật học thành lập tại Đà Nẵng, xuất bản tạp chí *Tam bảo*. Mục đích của Hội là Đoàn kết tăng, ni ba miền, bảo tồn tăng bảo; chấn chỉnh tôn phong, giữ gìn đạo pháp; đề nghị thành lập Hội Phật giáo Liên hiệp gồm 2 cơ quan Hoàng pháp (tu sĩ) và Hộ pháp (cư sĩ).

### c) Bắc Kỳ

1) Ngày 6 tháng 11 năm 1934, nhà cầm quyền ra Nghị định số 4283 cho phép thành lập Bắc Kỳ Phật giáo hội, đặt trụ sở tại chùa Quán Sứ, Hà Nội. Tháng 5 năm 1935 ra tập kỉ yếu, ngày 10/12/1935 tuần báo *Đuốc Tuệ* ra số đầu tiên.

2) Ngày 23/12/1943, Thống sứ Bắc Kỳ kí Nghị định cho phép Hội Phật tử Việt Nam được thành lập, Hội trưởng là bác sĩ Nguyễn Hữu Thuyết, trụ sở tại chùa Quán Sứ.

3) Ngày 28/8/1945, một cuộc họp trọng thể được tổ chức tại trụ sở Hội Khai Trí Tiến Đức, Hà Nội, gồm trên 100 nhà sư đại diện cho các sơn môn ở Hà Nội, Hà Đông, Hưng Yên... do Hoà thượng Thanh Thao chủ trì. Hội nghị quyết định thành lập một tổ chức của Phật giáo yêu nước lấy tên là Hội Phật giáo Cứu quốc, trụ sở tại chùa Bà Đá. Ban chấp hành được bầu có 9 người do Hoà thượng Thanh Thao làm Chủ tịch, Thượng toạ Thanh Đặc và bác sĩ Nguyễn Hữu Thuyết làm phó Chủ tịch<sup>(4)</sup>.

### 3. Thống nhất tổ chức Phật giáo ở các miền

1) Hội Phật giáo Bắc Kỳ (PGBK) tuy thành lập, nhưng lúc đó Phật giáo xứ Bắc vẫn chưa thống nhất. Các sơn môn (tổ đình) Bà Đá (Linh Quang), Hồng Phúc và Hoè Nhai phối hợp với các chùa chi nhánh tại Hà Nội và các tỉnh Hà Đông, Bắc Ninh tổ chức Bắc Kỳ Phật giáo Cổ Sơn môn, hội quán đặt tại chùa Bà Đá, chủ trương phát triển Phật giáo trong tinh thần duy trì truyền thống sinh hoạt cổ điển của Thiên môn. Hội ra tờ *Tiếng chuông sớm* (15/6/1935) để hoằng dương Phật pháp. Nhằm chấm dứt tình trạng bất đồng chia rẽ nói trên, Hoà thượng Thích Thanh Hanh, Thiên gia Pháp chủ đã có nhiều buổi thăm viếng đàm đạo với ông Đình Xuân Lạc, người có uy tín nhất đối với Phật giáo Hà Nội lúc đó. Kết quả là cuối năm 1935, Bắc Kỳ Phật giáo Cổ Sơn môn tình nguyện đứng trong ngôi nhà chung Hội PGBK. Đây là lần thống nhất đầu tiên ở thế kỉ XX của Phật giáo xứ Bắc<sup>(5)</sup>.

3. Theo: *Biên niên sử Phật giáo Gia Định - Sài Gòn - Tp. Hồ Chí Minh*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001.

4. Xem: Nguyễn Đại Đồng (bản thảo). *Biên niên lịch sử Phật giáo Bắc Bộ 1920-1953*, 2007.

5. *Biên niên sử... Sdd.*

2) Sau Cách mạng tháng Tám thành công, ở Bắc Bộ có nhiều tổ chức Phật giáo hoạt động. Thấy rõ chỉ có đoàn kết Tăng già trong một tổ chức thống nhất mới phát huy được sức mạnh, ngài Tố Liên, mặc dù mới mổ dạ dày được 13 ngày, đã *"khẩn đại chết bụng ra viện cùng các bậc tu hành đồng chí tìm phương bổ cứu. ít lâu sau, một Ban Lâm thời tổ chức PGTN được thành lập cử ra 7 phái đoàn chư tăng cấp tốc trong 10 ngày đi khắp 13 tỉnh chiêu tập Tăng già để cùng thảo luận về vấn đề thống nhất Phật giáo, đoàn kết Tăng già"*<sup>(6)</sup>. Tháng 11 năm 1945, đại biểu Tăng già các tỉnh thuộc Bắc Bộ cùng đại biểu ba Hội (PGBK, Phật tử Việt Nam, Phật giáo Cứu quốc) đã họp Đại hội và quyết định thành lập tại Bắc Bộ, trước khi đi đến đại hội nghị toàn quốc, ủy ban Chấp hành tăng già Phật giáo Việt Nam. Ủy ban thực hiện các công việc: 1. Hoằng dương Phật pháp và phụng sự Tổ quốc; 2. Cứu khổ cứu nạn. Hoà thượng Thích Mật Ứng và Thượng tọa Tố Liên được bầu làm chánh Chủ tịch và Phó Chủ tịch. Trụ sở Ủy ban đặt tại chùa Quán Sứ, 73, phố Quán sứ, Hà Nội<sup>(7)</sup>. Đây là cuộc thống nhất Phật giáo xứ Bắc lần thứ hai trong thế kỉ XX.

3) Ngày 18/5/1949, sau một thời gian chuẩn bị, Hội Tăng ni Chính lí Bắc Việt (TNCLBV) ra đời, một Ban Chấp hành lâm thời cũng được thành lập do Thượng tọa Tố Liên làm Hội trưởng.

4) Cùng thời gian này, Hội Việt Nam Phật giáo tái thành lập do cư sĩ Bùi Thiện Cơ làm Hội trưởng, Thượng tọa Tố Liên làm Phó Hội trưởng, Hội quán cũng đặt tại chùa Quán Sứ. Ngày 22/5/1949, Hội Việt Nam Phật giáo nhóm họp hội đồng, ứng thuận để Hội TNCLBV đã nhóm họp Đại hội đồng lần thứ nhất để công bố bản Điều lệ của

Hội, đồng thời bầu Ban chấp hành chính thức. Sau cuộc trao đổi ý kiến, ĐHĐ yêu cầu Ban chấp hành lâm thời chuyển thành Ủy ban chấp hành chính thức. ĐHĐ cũng cũng nhất trí đổi tên Hội TNCLBV thành Hội Tăng ni Bắc Việt<sup>(8)</sup>.

5) Tháng 9 năm 1949, Hội Phật tử Việt Nam được thành lập tại chùa Chân Tiên (phố Bà Triệu, Hà Nội) ra tạp chí *Bồ Đề Tân Thanh*.

#### 4. Thống nhất Phật giáo Việt Nam lần thứ nhất

Tối năm 1950, trên cả nước đã xuất hiện nhiều Hội Phật giáo, hội Phật học của tăng sĩ và cư sĩ. Lúc này, thống nhất các hiệp hội Phật giáo thành một Giáo hội duy nhất làm tốt đạo đẹp đời trong cả nước là vấn đề mà tất cả những người nhiệt tình vì đạo Phật khắp nơi đều mong muốn. Thượng tọa Tố Liên khi giải thích lí do thành lập Giáo hội Tăng già Bắc Việt nói: *"Ta phải tuân theo mục đích của Hội Phật giáo quốc tế là thống nhất lực lượng Phật giáo, theo đà tiến triển thì phải thống nhất lực lượng từng xứ sở rồi đi đến thống nhất Phật giáo toàn quốc để gia nhập cơ quan thống nhất Phật giáo quốc tế"*.

Bác sĩ Nguyễn Văn Khoẻ, Hội trưởng Phật học Nam Việt gửi thư tới Phật tử trong cả nước bày tỏ nguyện vọng thống nhất Phật giáo: *"Ở Bắc cũng như ở Trung, công cuộc hoằng pháp lợi sinh trong vòng 4-5 năm sau đây dù gặp phải cảnh khó, đã và đang mãnh tiến rất có quy củ, phương pháp. Nội việc Hội Phật giáo Bắc Việt thành lập được trường Bảo trợ giáo*

6. "Kí sự 1953 đi thăm Ấn Độ và Srilanka của Hoà thượng Tố Liên", *Đuốc Tuệ*, 1953.

7. Báo *Cứu quốc*, số 106, ngày 1/12/1945.

8. Ít lâu sau, Hội Tăng ni Bắc Việt đổi thành Giáo hội Tăng già Bắc Việt do Hoà thượng Thích Mật Ứng làm Thiên gia pháp chủ.

dục nhi đồng, trâu thạp, nuôi dưỡng, dạy nghề cho một số trẻ em lúc đầu vài chục nay đến non 200 đủ chứng minh rằng hề muốn là làm được. Đề xướng việc lập Hội Phật học này chúng tôi còn có cái thâm ý đi đến chỗ Bắc, Trung, Nam sẽ bắt tay nhau thành một khối phát triển quảng đại và thống nhất trên nguyên tắc cũng như trong hành động".

Sự thống nhất này đã trở nên một điều cần thiết kể từ ngày 8/6/1950 là ngày Việt Nam chính thức làm hội viên Hội Phật giáo Thế giới, nhờ công sức vận động của Thượng toạ Tố Liên, Phó Trưởng hội VNPG và trưởng phái đoàn Việt Nam ở hội nghị Phật giáo quốc tế tại Colombo (Srilanka) từ ngày 25/5 đến ngày 7/6/1950.

Một Ban vận động được thành lập có các đại diện Phật giáo ba miền (tu sĩ và cư sĩ) gồm Thượng toạ Tố Liên, các cư sĩ: Bùi Thiện Cơ, Trang Định, Nguyễn Văn Thọ, các sư ông Mật Nguyệt, Đại Tu. Ban vận động đã tổ chức nhiều buổi trao đổi, bàn bạc giữa các tập đoàn Phật giáo và soạn thảo các văn bản cần thiết.

Sau một thời gian công tác trù bị hoàn tất, ngày 10/4/1951, Pháp chủ Mật Ứng, đại diện PGBK, Pháp chủ Tịnh Khiết, đại diện Phật giáo Trung Việt, và Hoà thượng Đạt Thanh, trụ trì chùa Giác Ngộ, đại diện cho Phật giáo Nam Việt kí vào lời hiệu triệu thống nhất Phật giáo gửi tới các tổ chức, giáo hội, sơn môn, hệ phái Phật giáo ở ba miền Bắc, Trung, Nam.

Ngày 6/5/1951, Hội nghị Phật giáo thống nhất toàn quốc Việt Nam cử hành lễ khai mạc tại chùa Từ Đàm, Huế với 51 đại biểu Phật giáo ba miền. Họp luôn trong 4 ngày (từ ngày 6/5 đến ngày 9/5). Kết quả Hội nghị đã nhất trí thông qua bản Điều lệ và Nội quy của Hội và bầu được Ban Tổng Trị sự nhiệm kì 3 năm.

Hoà thượng Thích Tịnh Khiết được suy bầu là Hội trưởng, Thượng toạ Trí Hải làm Phó Hội chủ.

Hội lấy tên là Tổng hội Phật giáo Việt Nam (Tổng hội PGVN), trụ sở đặt tại Thuận Hóa (Huế) và lấy ngày Phật Đản làm ngày kỉ niệm thành lập Tổng hội PGVN.

Mục đích của Hội là:

1. Thống nhất lực lượng, ý chí và hành động của Phật tử Việt Nam.
2. Hướng dẫn Phật tử Việt Nam theo đúng tinh thần Phật pháp.
3. Đào tạo tăng tài có đủ khả năng để hoằng dương Phật pháp.
4. Sách lệ và hộ trì tăng ni nghiêm trì Giới luật.
5. Tu tạo và bảo tồn các tu viện, các cơ quan văn hóa xã hội giáo dục của Phật giáo.
6. Giao thiệp hay liên lạc với tất cả các tổ chức Phật giáo trên thế giới nếu tổ chức ấy theo đúng chính pháp.

Tổng hội PGVN là tổ chức Phật giáo có tính thống nhất, quy mô, tập hợp tăng, ni và Phật tử của 6 tập đoàn Phật giáo lớn trên cả 3 miền đất nước và có khả năng thu hút các tập đoàn Phật giáo còn lại. Tuy nhiên, nghịch duyên vẫn còn, thực dân Pháp tìm cách phá hoại (mặc dù được thành lập từ năm 1951 nhưng mãi đến năm 1953 chính quyền mới chính thức công nhận và cho phép Tổng hội PGVN hoạt động bằng Nghị định số 45MI/DĐP ngày 8/7/1953), chia rẽ các lực lượng yêu nước trong đó có Phật giáo. Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân ta còn gặp những khó khăn, đất nước chưa có chủ quyền nên mọi hoạt động của Tổng hội có những hạn chế nhất định. Tổng hội chỉ đóng vai trò đối ngoại với các

tổ chức Phật giáo trên thế giới. Thực chất, Tổng hội không có thực quyền đối với 6 tập đoàn Phật giáo thành viên. Các hoạt động đều mang tính chất "sơn môn", lẻ tẻ do mỗi tập đoàn chủ trương, do đó kết quả rất hạn chế. Một hạn chế nữa là sự thống nhất mới chỉ đóng khung trong người Việt, chưa thống nhất trọn vẹn trong phạm vi quốc gia, vì thiếu vắng các thành phần sau: 1) Phật giáo Khmer; 2) Phật giáo Nam Tông người Việt; 3) Phật giáo người Hoa; 4) Phật giáo Khất sĩ.

Lúc bấy giờ, ai cũng thấy rằng để đạt được mức hữu hiệu tối đa, Tăng già phải đoàn kết nhau trong một ý chí, trong một chương trình hành động, trong một tổ chức thống nhất là Giáo hội Tăng già Việt Nam. Ban đầu, Ban trụ bị đại hội giao cho Tăng già Việt Nam tổ chức đại hội. Nhưng Tăng già Việt Nam đang có những khó khăn nhất định, nên sau khi hiệp thương, Tăng già Việt Nam nhường phần tổ chức đại hội cho Tăng già Bắc Việt.

Sau một thời gian chuẩn bị, từ ngày 8 đến ngày 14/9/1952, các đại biểu của Tăng già Bắc, Trung, Nam đã tề tựu tại chùa Quán Sứ để họp Đại hội đồng thành lập Giáo hội Tăng già toàn quốc. Đại hội đồng đã thông qua bản Quy chế của Giáo hội; bầu ra Hội đồng Pháp chủ gồm ba vị Pháp chủ ở ba miền, có nhiệm vụ chứng minh và ủng hộ về mọi công việc do vị Thượng thủ cùng Tổng Trị sự đảm nhiệm; suy tôn vị Thượng thủ đứng đầu Giáo hội và bầu ra Tổng Trị sự (nhiệm kỳ 2 năm) cùng các chuyên ban để thực hành các công việc của Giáo hội<sup>(9)</sup>. Hoà thượng Tuệ Tang - Thích Tâm Thi được suy tôn là Thượng thủ. Thượng tọa Trí Hải là Tổng Trị sự.

Giáo hội lấy tên là Giáo hội Tăng già Việt Nam, trụ sở đặt khắp Bắc, Trung, Nam tùy theo nơi vị Thượng thủ ở.

Giáo hội Tăng già toàn quốc Việt Nam ra đời nhằm mục đích thiết lập một cơ chế lãnh đạo nhất quán để hoạt động Phật sự hữu hiệu hơn; trên cơ sở đó tạo mối quan hệ rộng rãi với các tổ chức Phật giáo trên thế giới, nhất là đối với Hội Liên hữu Phật giáo thế giới mà Phật giáo Việt Nam là một trong những thành viên sáng lập tổ chức này.

Phải nói rằng, mặc dù tình hình lúc này rất rối ren, nhân tâm cực kỳ li tán, nhưng Tăng già ba miền đã ý thức được sự cần thiết của một Giáo hội duy nhất. Vì thế mà Giáo hội Tăng già toàn quốc Việt Nam đã được thành lập và đã thực hiện được ý chí thống nhất của Giáo hội.

Sự tập hợp thành một khối thống nhất cả nước, thông qua việc thành lập Tổng hội PGVN năm 1951 và Giáo hội tăng già toàn quốc Việt Nam năm 1952 là sự đồng thuận đầu tiên cho quá trình chấn hưng Phật giáo Việt Nam, đặt nền tảng cho sự phát triển Phật giáo sau này.

## **5. Thống nhất Phật giáo từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 4 năm 1975**

Từ tháng 7 năm 1954, Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Hội Việt Nam Phật giáo, Hội Phật tử Việt Nam hoạt động đến tháng 4 năm 1958. Tháng 5 năm 1958, các tổ chức Phật giáo miền Bắc tiến hành Đại hội thành lập Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam (PGTNVN), trụ sở tại chùa Quán Sứ, Hà Nội. Đây là tổ chức

9. Thành phần đại biểu dự Đại hội đồng như sau:

- 6 vị hoà thượng trong Ban Chứng minh Đạo sự
- 3 vị Pháp chủ Giáo hội Tăng già ba miền
- 12 đại biểu Giáo hội Tăng già (mỗi miền 4 người).
- 6 đại biểu Tổng hội PGVN (mỗi miền 2 người).

Ngoài ra, Đại hội còn mời các vị trong Ban Trị sự tăng già Bắc Việt cùng các trị sự trưởng của Tăng già Bắc Việt các tỉnh, đại biểu các hội Phật giáo, Phật học ở ba miền những chỉ là quan sát viên.

Phật giáo lâu bền nhất trong cả ba miền đất nước tới trước năm 1975. Tuy nhiên, đây chỉ là thống nhất Phật giáo trên nửa nước (ở Miền Bắc).

Ở Miền Nam, Tổng hội PGVN mất dần sức mạnh, nhiều tập đoàn Phật giáo được thành lập và hoạt động theo quy mô nhỏ hơn. Ngày 31/12/1963, 6 tập đoàn của Tổng hội PGVN và 5 giáo phái Phật giáo khác đã hợp và thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất<sup>(10)</sup>. Tuy nhiên do chưa tập hợp được tăng, ni, Phật tử vùng giải phóng, chưa lôi cuốn được một số hội đoàn, giáo phái Phật giáo tại Miền Nam và chỉ hoạt động ở Miền Nam nên ý nghĩa thống nhất cũng không được trọn vẹn. Do có những rạn nứt mà "nguyên nhân cũng chỉ vì quyền lợi cá nhân và giáo phái coi nặng hơn quyền lợi, địa vị và danh dự của Giáo hội Thống nhất" nên năm 1967, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất lại chia làm hai: 1. Giáo hội Việt Nam Quốc tự (2 tập đoàn do Thượng tọa Thích Tâm Châu cầm đầu); 2. Giáo hội Ấn Quang (4 tập đoàn do Thượng tọa Thích Trí Quang lãnh đạo). Căng thẳng tới mức sự cảm thông giữa hai tổ chức Phật giáo đã nhường chỗ cho sự trách móc, giận dữ và đi đến xung đột nhau vào đêm 5/5/1970 tại Việt Nam Quốc tự, hoàn toàn trái với giáo pháp Lục Hòa của Đức Phật. Đây là "vết thương lòng" khá nặng cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất lúc bấy giờ.

## 6. Muôn sông đều chảy về biển lớn

Trong niềm vui chung của nhân dân cả nước sau này non sông thu về một dải, ý nguyện thống nhất Phật giáo cả nước lại bùng dậy. Ngày 7/8/1975, tại chùa Xá Lợi, Ban liên lạc Phật giáo yêu nước Tp. Hồ Chí Minh ra đời gồm 10 thành viên: Giáo

hội Phật giáo (GHPG) Cổ truyền Việt Nam; GHPG Nguyên thủy Việt Nam; Giáo hội Ni giới Khất sĩ Việt Nam; Giáo hội Thiên thai Giáo Quán tông; Hội Phật học Việt Nam; GDPT Việt Nam; Ni bộ Bắc Tông Việt Nam; Một số đơn vị thuộc GHPG Việt Nam Thống nhất; GHPG Hoa Tông tại Việt Nam; GHPG Mahanikaya tại Việt Nam do Hoà thượng Thích Minh Nguyệt, Phó Chủ tịch UB Mặt trận Dân tộc giải phóng Tp. Hồ Chí Minh, làm chủ tịch, trụ sở đặt tại chùa Vĩnh Nghiêm. Ban LLPG yêu nước Tp. Hồ Chí Minh là một tổ chức do những người Phật giáo tham gia công cuộc giải phóng dân tộc đứng lên thành lập. Tổ chức này có nhiệm vụ liên lạc với những tín đồ Phật giáo có tinh thần yêu nước phụng đạo, cùng nhau xây dựng sự đoàn kết, thống nhất từ ý chí đến hành động, từ lãnh đạo đến tổ chức để Phật giáo có một vị thế vững vàng trong xã hội mới.

Trong những năm tiếp theo, tăng, ni, Phật tử hai miền Bắc, Nam đã có nhiều chuyến viếng thăm lẫn nhau. Hoàn cảnh, điều kiện để thống nhất các tổ chức Phật giáo đã có thời cơ thuận lợi. Ngày 12 đến ngày 13/2/1980, tại Tp. Hồ Chí Minh, 9 tổ chức, giáo hội, hệ phái Phật giáo trong cả nước đã nhất trí thành lập ban vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam (gọi tắt là Ban Vận động).

Từ ngày 15/3 đến ngày 13/4/1981, Ban Vận động đã chủ động viếng thăm và tiếp xúc với lãnh đạo của 9 tổ chức Phật giáo khác nhau trong cả nước. Những cuộc viếng thăm tiếp xúc này vừa giúp cho Ban thu thập ý kiến đóng góp cho cuộc đổi mới Giáo hội, vừa tạo mối giao cảm

10. Sắc luật chuẩn y số 158SL/CT ngày 14/5/1964, Hoà thượng Thích Tịnh Khiết được suy tôn làm Tăng Thống, trụ sở tại chùa Ấn Quang, Sài Gòn.

giữa các vị lãnh đạo. Nhưng điều kiện quan trọng hơn là thông qua thỏa hiệp, thuyết phục các bên tiếp xúc đã nhất trí với mục tiêu thống nhất PGVN.

Sau hơn một năm chuẩn bị, ngày 4/11/1981, Đại hội đại biểu thống nhất PGVN đã khai mạc tại chùa Quán Sứ, Hà Nội<sup>(11)</sup>. Sau 4 ngày làm việc, Đại hội đã nhất trí thông qua bản Hiến chương Phật giáo, bản Đại cương chương trình hoạt động và suy tôn Hội đồng Chứng minh (HĐCM). Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) ra đời và được nhà nước công nhận là tổ chức Phật giáo duy nhất tại Việt Nam<sup>(12)</sup>.

Như đã trình bày ở trên, chúng ta thấy tiến trình thống nhất Phật giáo ở Việt Nam trong thế kỉ XX diễn ra một cách không bằng phẳng và suôn sẻ. Nhưng dựa trên cơ sở căn bản là tiến trình thống nhất quốc gia, dân tộc và dựa vững chắc trên cơ sở giáo pháp Phật đà<sup>(13)</sup> PGVN đã thống nhất dưới danh xưng GHPGVN. Từ tháng 11 năm 1981 đến nay, GHPGVN đã gặt hái nhiều kết quả và hiện có một vị trí khá vững vàng trong cộng đồng dân tộc. Vị thế ấy được xác lập trên nền tảng của ba yếu tố: yếu tố lịch sử, yếu tố trong sáng và yếu tố tín đồ. Ba yếu tố ấy là ba chân kiềng nâng đỡ ngôi nhà GHPGVN. Sự kiện lịch sử là tất định, vấn đề là GHPGVN cần phải làm gì hơn nữa để lí tưởng trong sáng được mãi mãi toàn bích và thành trì tín đồ mãi mãi hùng mạnh<sup>(14)</sup> nhất là trong điều kiện Việt Nam đang hội nhập với thế giới và Phật giáo trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài đã hình thành và đang phát triển. Nhà nước ta đã tuyên bố mở rộng cửa đón Việt kiều

về góp phần xây dựng Tổ quốc ngày một hưng thịnh, thiết nghĩ GHPGVN cũng cần có những bước đi tương ứng đối với Phật giáo trong cộng đồng người Việt ở ngoài nước.

GHPGVN cũng nên lắng nghe mọi ý kiến từ các nơi trên tinh thần Lục Hòa, để từ đó có những bước điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Về phía các tu sĩ, trên cơ sở thực hành Lục Hòa và truyền bá chính pháp Vô thượng của Đức Thế Tôn, hãy luôn hướng dẫn mình, người và muôn loài về Đại từ bi, Đại Trí tuệ, Đại Vô u ý của chư Phật.

Đức Phật từng dạy: “*Chế tâm nhất xứ, vạn sự bất biện*”, nghĩa là đã thống nhất ý chí thì bất cứ việc gì cũng được trọn vẹn cả. Thực hiện được lời dạy này của Đức Thế Tôn chắc chắn chúng ta sẽ xây dựng được ngôi nhà chung GHPGVN trang nghiêm.

Chỉ có thống nhất ý chí và tổ chức thì PGVN mới tạo được sức mạnh trên con đường xây dựng đất nước độc lập - tự do - hạnh phúc./.

11. Tham gia Đại hội có 165 đại biểu đại diện cho 9 tổ chức Phật giáo: Hội PGTNVN; GHPGVN Thống nhất; GHTGNT Việt Nam; GH Thiên Thai giáo quán tông; GHPG Khất sĩ Việt Nam; Hội đoàn kết sư sãi yêu nước miền Tây Nam Bộ; Hội PHNV; Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước Tp. Hồ Chí Minh.

12. Ngày 29/12/1981, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ra quyết định số 83 - BT cho phép thành lập GHPGVN.

13. Theo: Nguyễn Quốc Tuấn. *Suy nghĩ về sự kiện thống nhất Phật giáo Việt Nam năm 1981*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 1/2007.

14. Theo: Thích Trí Chơn. *Lược khảo quá trình hình thành và phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Giác ngộ, số 199/2003.